



Rừng là vàng, nếu mình biết bảo vệ và xây dựng thì rừng rất quý

(Lời Hồ Chủ tịch)

Rừng & Môi trường

ISSN 1859-1248

TRUNG ƯƠNG HỘI KHOA HỌC KỸ THUẬT LÂM NGHIỆP VIỆT NAM



**NGÀY LÂM NGHIỆP
VIỆT NAM**

**SỐ 103
Năm 2020**

THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG HƯỚNG TỚI KINH DOANH RỪNG ỔN ĐỊNH VÀ HIỆU QUẢ TẠI CÔNG TY TNHH LÂM NGHIỆP QUY NHƠN

● Trần Nguyên Tú¹

I. BỐI CẢNH

Ngày 16 tháng 11 năm 2018, Bộ Nông nghiệp và PTNT (BỘNNGPTNT - MARD) đã ban hành thông tư “Quy định về quản lý rừng bền vững” (Thông tư 28/2018/TT-BNNPTNT). Theo thông tư 28/2018/TT-BNNPTNT, các công ty lâm nghiệp Nhà nước phải có một kế hoạch/phương án quản lý rừng bền vững (viết tắt theo tiếng Anh là SFMP) được cơ quan có chức năng chuyên môn phê duyệt và phải thực hiện các hoạt động quản lý nhằm đạt được yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia hoặc quốc tế về Chứng chỉ rừng (Forest Certification - FC), như tiêu chuẩn của Hội đồng Quản trị rừng thế giới (Forest Stewardship Council - FSC) hoặc Chương trình xác nhận các chứng chỉ rừng châu Âu (The Programme for the Endorsement of Forest Certification - PEFC) và tiến đến xin cấp Chứng chỉ rừng FM cho diện tích rừng mà công ty đang quản lý. Do đó xây dựng và thực hiện phương án Quản lý rừng bền vững (SFM) theo tiêu chuẩn quốc tế có thể coi là yêu cầu bắt buộc đối với các công ty Lâm nghiệp Nhà nước.

Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn được thành lập năm 1977 theo Quyết định số 1445/QĐ-TC ngày 12/7/1977 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghĩa Bình nay là tỉnh Bình Định, công ty là doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, vốn Nhà nước, có tư cách pháp nhân đầy đủ, hạch toán kinh tế độc lập, được đăng ký và hoạt động theo Luật doanh nghiệp, trực thuộc UBND tỉnh Bình Định. Sau nhiều lần sắp xếp lại tổ chức, thực hiện Nghị định số: 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về việc sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp, Ủy ban nhân dân

tỉnh Bình Định đã có Quyết định số: 2157/QĐ-UBND ngày 24/6/2016 về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Quy Nhơn.

Chức năng, nhiệm vụ hoạt động chính của công ty là: Trồng rừng và chăm sóc rừng; khai thác gỗ; khai thác lâm sản ngoài gỗ; hoạt động dịch vụ lâm nghiệp; đầu tư kinh doanh, dịch vụ du lịch sinh thái; thiết kế, giám sát thi công các công trình lâm sinh; quản lý, bảo vệ rừng; chế biến gỗ và lâm sản khác; sản xuất, chế biến và mua bán hàng nông, lâm, thủy sản; kinh doanh giống cây trồng và cây hoa cảnh; dịch vụ nông, lâm, ngư, công nghiệp. Ngoài ra, Công ty còn thực hiện nhiệm vụ công ích, xây dựng rừng phòng hộ theo chương trình dự án bảo vệ và phát triển rừng của Chính phủ và các dự án của tỉnh.

Với sự hỗ trợ của đề tài Nhà nước “Thúc đẩy áp dụng tiêu chuẩn Quản lý rừng bền vững (FSC) và chuỗi hành trình sản phẩm (CoC) vào các doanh nghiệp trồng rừng kinh tế và chế biến gỗ ở Việt Nam” mã số 03.10/2019-DA2 do Viện Quản lý rừng bền vững và Chứng chỉ rừng (SFMI) thực hiện. Đồng thời, nhằm phát huy các thành quả đã đạt được Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn đã thực hiện xây dựng Phương án QLR-BV bảo đảm bền vững về kinh tế, xã hội và môi trường, đạt được các nguyên tắc về quản lý rừng của hệ thống QLRBV theo tiêu chuẩn FSC tiến tới được cấp chứng chỉ rừng FSC FM/CoC. Góp phần đáp ứng được mục tiêu “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên cơ sở áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; hệ thống quản lý tiên tiến, công cụ cải tiến năng suất và chất lượng; ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật”¹. Đồng thời “Tạo bước chuyển biến rõ rệt về năng suất và chất lượng của các sản phẩm, hàng hóa

¹ Chủ tịch CTTNHH LN Quy Nhơn

chủ lực, khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước^{1,2} trong ngành Nông - Lâm nghiệp của Việt Nam theo định hướng của Thủ tướng Chính phủ.

II. ĐẤT ĐAI VÀ TÀI NGUYÊN RỪNG

1. Hiện trạng sử dụng đất

Công ty hiện đang quản lý 8.455,99 ha rừng và đất rừng; bao gồm 1.436,33 ha rừng đặc dụng, 4.782,82 ha rừng phòng hộ, 1.619,36 ha rừng sản xuất, đất ngoài quy hoạch lâm nghiệp 606,93 ha, đất phi nông nghiệp 10,55 ha. Toàn bộ diện tích trên thuộc địa bàn 12 phường xã của huyện Văn Canh và thành phố Quy Nhơn (Bảng 1).

2. Tài nguyên rừng

Hiện trạng rừng tự nhiên được giao quản lý (theo báo cáo hiện trạng rừng tháng 6/2019) rừng lá rộng thường xanh phục hồi (TXP) và rừng khoanh nuôi với diện tích là 1.449,81ha. Tổng trữ lượng ở 4 trạng thái rừng với diện tích 1.449,81 ha trong đó rừng có trữ lượng là: $1.435,52 \text{ ha} \times 139,2 \text{ m}^3/\text{ha} = 199.824,38 \text{ m}^3$, còn lại: 14,29 ha không có trữ lượng.

Diện tích rừng phòng hộ đặc dụng của công ty được trồng từ những năm 1996 đến nay với diện tích là 2.954,00 ha, phân bố tập trung nhiều ở hai khu vực đèo Cù Mông, núi Vũng Chua, thuộc các phường Bùi Thị Xuân, Trần Quang Diệu, Nhơn Phú, Quang Trung, Ghềnh Ráng và tại xã Nhơn Châu. Tổng trữ lượng lâm phần rừng trồng phòng hộ và đặc dụng là: $2.954,00 \text{ ha} \times 90,4 \text{ m}^3 = 267.041,6 \text{ m}^3$.

Bảng 1. Hiện trạng sử dụng đất của công ty

Số TT	Loại đất	Tổng diện tích quản lý (Ha)
*	Tổng diện tích đất quản lý sử dụng	8.455,99
	Đất đã có sổ đỏ	8.455,99
I	Đất rừng sản xuất	1.619,36
	Rừng tự nhiên	0,00
	Rừng trồng	1.307,44
	Đất trồng rừng sản xuất (đất chưa có rừng)	45,76
	Khoanh nuôi, phục hồi RTN (5% DT chứng chỉ rừng)	234,55
	Hành lang ven suối và khu kết nối	31,61
II	Đất rừng phòng hộ	4.782,82
	Rừng tự nhiên (HCVF)	1.449,81
	Rừng trồng	1.972,83
	Đất trồng rừng phòng hộ (đất chưa có rừng)	1.291,60
	Hành lang ven suối và khu kết nối	68,58
III	Đất rừng đặc dụng	1.436,33
	Rừng tự nhiên	0,00
	Rừng trồng	981,17
	Đất trồng rừng đặc dụng (Đất chưa có rừng)	431,76
	Hành lang ven suối và khu kết nối	23,40
IV	Đất ngoài quy hoạch lâm nghiệp	606,93
	Rừng trồng	511,06
	Đất chưa có rừng	90,25
	Hành lang ven suối và khu kết nối đa dạng sinh học	5,62
V	Đất phi nông nghiệp (trụ sở, vườn ươm...)	10,55

Diện tích rừng sản xuất là 2463,24 với trữ lượng lâm phần trung bình (\bar{M}) tăng dần theo tuổi cây trồng (cây càng nhiều tuổi thì trữ lượng càng cao). Trữ lượng lâm phần trung bình dao động từ $23,8 \text{ m}^3/\text{ha}$ (tuổi 3) đến $196,6 \text{ m}^3/\text{ha}$ (tuổi 9), lượng tăng trưởng bình quân chung từ $7,93 \text{ m}^3/\text{ha}/\text{năm}$ (tuổi 3) đến $24,5 \text{ m}^3/\text{ha}/\text{năm}$ (tuổi 9).

3. Đa dạng sinh học

Kết quả điều tra đã ghi nhận có 603 loài, 421 chi, 113 họ thuộc 4 ngành thực vật bậc cao có mạch. 13 loài có trong sách Đỏ Thế giới, trong đó có loài Sao mạng thuộc hạng CR đây là hạng cực kỳ nguy cấp. 7 loài nằm trong Nghị định 06/2019/NĐ-CP, trong đó có 01 loài nằm trong phục lục IA và 6 loài nằm trong phục lục IIA. Có 5 loài trong danh lục Cites được ghi nhận tại Công ty TNHH lâm nghiệp Quy Nhơn.

Về đa dạng động vật đã ghi nhận tới 30 loài động vật hoang dã có giá trị bảo tồn cao đang sinh sống trong khu rừng này. Trong đó, có 25 loài có giá trị bảo tồn cấp quốc gia (có tên trong sách Đỏ Việt Nam và Nghị định 06/2019/NĐ-CP) và 10 loài có giá trị bảo tồn cấp khu vực và toàn cầu (có tên trong Danh lục Đỏ thế giới). Đặc biệt có sự hiện diện của loài Chà vá chân xám, loài đặc hữu cho Việt Nam và loài Vượn đen má hung trung bộ, một loài mới được phát hiện cho Việt Nam.

Đánh giá đa dạng thực vật, đã xác định toàn bộ khu rừng tự nhiên với diện tích 1.449,81ha có giá trị bảo tồn cao. Với các thuộc tính HCV1 (Rừng có chứa đựng các giá trị đa dạng sinh học của quốc gia, khu vực và toàn cầu); HCV3 (Hệ sinh thái hiếm, đang bị đe dọa hoặc nguy cấp) và HCV4 (Là nơi cung cấp

¹ Quyết định số 712/QĐ-TTg ngày 21 tháng 05 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020”

² Quyết định số 712/QĐ-TTg ngày 21 tháng 05 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ

những dịch vụ tự nhiên, như: Rừng phòng hộ đầu nguồn, chống xói mòn, cung cấp nguồn nước)³.

Kết quả điều tra khảo sát cũng đã ghi nhận trong khu HCVF: Về thực vật có 24 loài thực vật nguy cấp quý hiếm trong đó có 7 loài có tên trong sách Đỏ Việt Nam và 13 loài có tên trong danh lục Đỏ thế giới. Về động vật có tới 11 loài động vật hoang dã có giá trị bảo tồn cao đang sinh sống trong khu rừng này. Trong đó, có 6 loài có giá trị bảo tồn cấp quốc gia (có tên trong sách Đỏ Việt Nam và Nghị định 06/2019/NĐ-CP) và 6 loài có giá trị bảo tồn cấp khu vực và toàn cầu (có tên trong Danh lục Đỏ thế giới). Đặc biệt có sự hiện diện của loài Chà vá chân xám, loài đặc hữu của Việt Nam và loài Vượn đen má hung Trung bộ, một loài mới được phát hiện tại Việt Nam.

III. TIẾN TRÌNH XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG

1. Đào tạo nâng cao nhận thức và năng lực

Một chương trình đào tạo nhằm nâng cao nhận thức và năng lực quản lý cho cán bộ nhân viên của Công ty và các bên liên quan về quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng đã được thực hiện. Cùng với đó, là các khóa học nhằm nâng cao năng lực về kỹ thuật lâm sinh cũng được thực hiện với các chủ đề: Kỹ thuật gây trồng một số loài cây bản địa tại địa phương; quản lý rừng trồng và lập địa; khai thác giảm thiểu tác động (RIL); các kỹ thuật lâm sinh cơ bản trong kinh doanh rừng trồng; quản lý vườn ươm...

Các kiến thức về chuyên môn phục vụ xây dựng phương án cũng được các chuyên gia tư vấn chuyển giao cho cán bộ, nhân viên của công ty: Điều tra tài nguyên rừng tự nhiên, rừng trồng; đánh giá đa dạng sinh học và xác định HCVF; đánh giá tác động môi trường (EIA) và đánh giá tác động xã hội (SIA); phân vùng chức năng rừng; sử dụng bản đồ số và quản lý tài nguyên rừng bằng công nghệ GIS.

2. Thực hiện điều tra và xây dựng các báo cáo chuyên đề

Ngay sau khi được tập huấn, các cán bộ của công ty đã phối hợp chặt chẽ với đơn vị tư vấn kỹ thuật thực hiện điều tra thực địa và xây dựng các báo cáo chuyên đề. Bên cạnh đó, các hoạt động hệ thống hóa các tài liệu, bằng chứng liên quan đến chứng chỉ rừng cũng được thực hiện.



3. Xây dựng phương án quản lý rừng bền vững

Với sự hướng dẫn của tư vấn kỹ thuật, công ty đã thành lập Ban FSC và do Giám đốc công ty trực tiếp làm trưởng ban, điều hành các hoạt động và phối hợp với các bên liên quan đến QLRBV và chứng chỉ rừng. Tại các đơn vị trực thuộc cũng thành lập các tổ công tác FSC nhằm thống nhất các hoạt động QLRBV và chứng chỉ rừng theo một hệ thống thống nhất. Đây là bộ máy thực hiện xây dựng phương án QLRBV của công ty, đồng thời cũng là những người thực thi phương án sau khi được phê duyệt. Công ty có đủ cơ sở pháp lý về quản lý tài nguyên theo quy định của pháp luật và hoạt động kinh doanh hiệu quả. Công ty cũng có hệ thống tổ chức bảo đảm yêu cầu thực hiện quản lý rừng bền vững. Cơ sở vật chất phục vụ công tác quản lý và kinh doanh khá tốt. Hầu hết cán bộ chủ chốt có nhận thức rõ ràng về quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng. UBND tỉnh và Sở NN & PTNT rất quan tâm và ủng hộ định hướng quản lý rừng bền vững hướng tới đạt Chứng chỉ rừng Quốc tế và đã có sự chỉ đạo sát sao; quá trình tham vấn và thẩm định phương án có nhiều thuận lợi.

Cơ sở xây dựng phương án quản lý rừng bền vững hướng tới chứng chỉ rừng là dựa vào tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững Việt Nam theo Thông tư 28/TT-BNNPTN ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ NN & PTNT và tiêu chuẩn FSC Việt Nam (NFSS V2.0) áp dụng đánh giá và cấp chứng chỉ rừng cho Việt Nam. Bản phương án QLRBV của Công ty lâm nghiệp Quy Nhơn được xây dựng, không những đã đáp ứng được với các yêu cầu của TT 28 mà còn đáp ứng được tiêu chuẩn FSC

³ Báo cáo đa dạng sinh học động, thực vật và xác định rừng có giá trị bảo tồn cao (HCVF) - SFMI tháng 6/2019

HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀNH

STD V5.1 về những quy định Quốc tế: Bảo vệ môi trường, tránh các tác động tiêu cực về mặt xã hội; tuân theo các quy định về phát triển bền vững. Ngoài các nội dung tuân thủ theo các hướng dẫn của TT 28, Phương án QLRBV của công ty còn có những nội dung đáp ứng yêu cầu của tiêu chuẩn FSC STD V5.1: i) Bên cạnh đánh giá tác động môi trường, đã xây dựng báo cáo đánh giá tác động xã hội trong khu vực quản lý; ii) Thiết lập được hệ thống ô định vị theo dõi tăng trưởng lâu dài cho rừng tự nhiên và rừng trồng của công ty; iii) Đánh giá tính đa dạng sinh học động, thực vật trong khu vực theo đúng quy định của FSC; iv) Xây dựng được hệ thống giám sát và quản lý tài nguyên rừng theo thời gian bằng công nghệ GIS (Đây là những yêu cầu quan trọng của tiêu chuẩn FSC đối với SFCs); v) Trong phương án đã xác định việc chuyển đổi một phần diện tích rừng trồng thuần loài, chu kỳ kinh doanh ngắn, sản phẩm gỗ nhỏ sang rừng có chu kỳ kinh doanh dài, sản phẩm gỗ lớn kết hợp gỗ nhỏ thông qua các biện

pháp lâm sinh tác động phù hợp; vi) Xây dựng và nâng cao năng lực về công nghệ sản xuất cây con kết hợp tăng cường các dòng keo và giống tiến bộ kỹ thuật; vii) Công ty đã xây dựng được các cam kết với cộng đồng và các bên liên quan tại địa phương về bảo vệ môi trường, quy trình xử lý đất lấn chiếm, tranh chấp; viii) Các kết quả về phòng chống tham nhũng và thực hiện bình đẳng giới... Bên cạnh đó với sự hỗ trợ của đơn vị tư vấn kỹ thuật (SFMI), Công ty đã xây dựng một bộ gồm 48 cam kết và phụ lục hỗ trợ thực hiện QLRBV đáp ứng các yêu cầu của tiêu chuẩn FSC STD V5.1.

Bản phương án QLRBV cũng được tham vấn và nhận được các ý kiến đóng góp, đồng thuận của các cơ quan quản lý Nhà nước, các bên liên quan ở cấp tỉnh, huyện, xã phường trước khi trình phê duyệt. Ngày 28 tháng 08 năm 2020, UBND tỉnh Bình Định đã phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2020 - 2026 tại Quyết định số 3558/QĐ-UBND.

IV. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN QLRBV CỦA CÔNG TY TNHH LÂM NGHIỆP QUY NHƠN

(Bảng 2).

Diện tích xin chứng chỉ rừng FSC FM/CoC là 4.183,67 bao gồm khu HCVF và diện tích bảo vệ hành lang ven suối và đa dạng sinh học.

1. Các hoạt động quản lý hướng tới kinh doanh rừng bền vững

a. Kế hoạch sản xuất cây con:

Công ty đã nhân giống thành công các dòng cây mẹ Bạch đàn lai UP, Keo lai giống như BV33, BV71, BV73... bằng công nghệ nuôi cấy mô. Ngoài ra, đơn vị đã xây dựng các vườn cung cấp hom Keo lai với các dòng đã được Bộ Nông nghiệp và



Bảng 2. Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2020-2026 (1 chu kỳ kinh doanh)

Đơn vị tính: ha

Stt	Loại đất	Hiện trạng tổng diện tích	Kế hoạch sử dụng đất của Công ty giai đoạn 2020 - 2026						
			Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026
I	Tổng diện tích đất	8.455,99	8.455,99	8.455,99	8.455,99	8.455,99	8.455,99	8.455,99	8.455,99
1	Đất lâm nghiệp	5.945,80	5.945,80	5.945,80	5.945,80	5.945,80	5.945,80	5.945,80	5.945,80
1.1	Đất rừng sản xuất	1.541,99	1.541,99	1.541,99	1.541,99	1.541,99	1.541,99	1.541,99	1.541,99
1.2	Đất rừng phòng hộ	3.422,64	3.422,64	3.422,64	3.422,64	3.422,64	3.422,64	3.422,64	3.422,64
1.3	Đất rừng đặc dụng	981,17	981,17	981,17	981,17	981,17	981,17	981,17	981,17
2	Đất phi nông nghiệp	10,55	10,55	10,55	10,55	10,55	10,55	10,55	10,55
3	Đất chưa sử dụng	1.892,71	1.892,71	1.892,71	1.892,71	1.892,71	1.892,71	1.892,71	1.892,71
4	Đất ngoài quy hoạch lâm nghiệp	606,93	606,93	606,93	606,93	606,93	606,93	606,93	606,93

PTNT công nhận như: BV16, BV32, BV33, BV73, BV75, các loài cây bản địa... đảm bảo cung cấp giống cây lâm nghiệp chất lượng cao cho công tác phát triển rừng của đơn vị và cung ứng cho thị trường trong và ngoài tỉnh

Tổng số cây giống có thể sản xuất trong kỳ thực hiện phương án là 35 triệu cây. Bình quân sản xuất khoảng 5,0 triệu cây/năm.

Xác định mục tiêu nâng cao chất lượng giống phục vụ cho công tác sản xuất kinh doanh của đơn vị cũng như việc cung cấp cho thị trường nhiều loại giống tốt có năng suất cao vì vậy công ty luôn quan tâm đến việc dành quỹ đất cho việc nghiên cứu. Ngay từ năm 2008 công ty đã hợp tác nghiên cứu khoa học cùng với Viện giống và CNSH lâm nghiệp để triển khai các mô hình, các đề tài khảo nghiệm giống, xây dựng vườn giống, chuyển giao khoa học công nghệ về các quy trình nhân giống bằng phương pháp nuôi cấy mô... đến nay đã mang lại nhiều kết quả tốt.

b. Kế hoạch phát triển rừng: Tổng diện tích trồng rừng đặc dụng, phòng hộ, môi trường cảnh quan toàn chu kỳ theo phương án: 311,4ha, bình quân thực hiện 44,5 ha/năm.

Diện tích phát triển rừng sản xuất là 2.463,24, bao gồm rừng trồng gỗ lớn 763,58 ha; rừng trồng gỗ nhỏ 1.699,67 ha. Trong đó: Chu kỳ trồng rừng gỗ nguyên liệu: 7 năm; năng suất dự kiến đạt được là 140 m³/ha.

Chu kỳ trồng rừng gỗ lớn trên 10 năm; năng suất dự kiến đạt được là 250m³/ha.

Bên cạnh đó, Công ty cũng xây dựng kế hoạch chuyển hoá rừng với tổng diện tích đã chuyển hóa: 162,37ha; áp dụng chuyển hóa cho khoảng 10 ha Keo lá tràm vào năm 2017. Đặc biệt, Công ty có kế hoạch làm chứng chỉ quản lý rừng bền vững từ năm 2019, do đó đơn vị tiếp tục mở rộng diện tích chuyển hóa lên quy mô lớn. Nơi đây đã trở thành một địa điểm tham quan học tập kinh nghiệm của tỉnh Bình Định, cũng như các cơ quan truyền thông trong và ngoài tỉnh. Công ty đánh giá cao các biện pháp kỹ thuật đã áp dụng và nhận thấy rõ hiệu quả của chuyển hóa rừng.

c. Kế hoạch khai thác lâm sản: Tổng diện tích khai thác rừng trong toàn chu kỳ là 2.463,24 ha với tổng sản lượng 319.287,36 m³ trong đó gỗ có chứng chỉ là 301.308 m³. Công ty sẽ áp dụng kỹ thuật khai thác giảm thiểu tác động/tác động thấp (RIL). Gỗ có chứng chỉ rừng FSC phải

được giám sát chặt chẽ ngay từ khi khai thác đến khi vận chuyển về nơi tiêu thụ và các nhà máy chế biến gỗ theo quy định của FSC về "Giám sát chuỗi hành trình sản phẩm FM/CoC". Toàn bộ sản phẩm sẽ được sử dụng làm nguyên liệu chế biến cho nhà máy chế biến của công ty và các nhà máy khác trên địa bàn tỉnh Bình Định.



d. Kế hoạch xây dựng cơ sở chế biến, thương mại lâm sản:

Nhằm mục tiêu xây dựng chuỗi sản phẩm lâm nghiệp khép kín, công ty sẽ xây dựng một xưởng chế biến công suất trung bình đặt tại huyện Văn Canh, tỉnh Bình Định. Với công nghệ Việt Nam và sử dụng nguyên liệu gỗ đầu vào là sản phẩm khai thác từ những khu rừng có chứng chỉ FSC FM/CoC của Công ty. Sản phẩm chế biến tập trung là gỗ xẻ có chứng chỉ FSCCoC.

e. Giám sát, đánh giá các hoạt động quản lý: Quy trình giám sát, đánh giá phải được lặp đi lặp lại theo thời gian để có thể so sánh những kết quả và đánh giá được những thay đổi. Bao gồm các nội dung: Giám sát năng suất rừng trên các ô định vị; giám sát các biện pháp kỹ thuật trong trồng rừng, khai thác; giám sát xói mòn đất; giám sát tác động môi trường; giám sát tác động xã hội.

V. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CỦA PHƯƠNG ÁN

1. Hiệu quả về kinh tế

Đối với các diện tích đất rừng phòng hộ, đặc dụng thực hiện theo kế hoạch của Nhà nước giao theo chương trình, dự án về bảo vệ và phát triển rừng theo Quyết định số 4016/QĐ-UBND của

HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀNH

UBND tỉnh Bình Định và trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo Thông tư số 13/2019/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Hàng năm, công ty phối hợp chặt chẽ với chính quyền các cấp các ngành triển khai đến từng xã, giao đến từng hộ dân nhận khoán trồng, chăm sóc và quản lý bảo vệ rừng, đã tạo việc làm, tăng thu nhập thêm cho người lao động góp phần xóa đói giảm nghèo, hạn chế việc lấn, chiếm đất lâm nghiệp và chặt củi, đốt than;

Đối với quỹ đất phục vụ sản xuất kinh doanh, công ty tận dụng quỹ đất được giao để triển khai đầu tư trồng rừng thâm canh; áp dụng các biện pháp kỹ thuật lâm sinh, chọn giống cây trồng có năng suất chất lượng cao đảm bảo về phát triển bền vững, kinh doanh có hiệu quả.

Khai thác gỗ rừng trồng hàng năm trên 32.000 tấn/năm, năm triệu cây giống lâm nghiệp/năm và cung ứng dịch vụ môi trường rừng... tạo doanh thu hàng năm của công ty đạt trên 50 tỷ đồng.

Tạo việc làm ổn định cho cán bộ, công nhân viên của đơn vị, với thu nhập ổn định từ bình quân của các công ty đều đạt mức 8 triệu đồng/người/tháng trở lên. Ngoài ra hàng năm các công ty đã đóng góp vào nguồn thu cho ngân sách Nhà nước, mỗi năm trên 10 tỷ đồng.

2. Hiệu quả về xã hội

Thông qua giao khoán quản lý bảo vệ rừng tự nhiên, các hoạt động tập huấn hướng dẫn người dân thu hái, gây trồng lâm sản ngoài gỗ, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân. Thông qua công tác giao khoán quản lý bảo vệ, nuôi dưỡng, làm giàu... rừng tự nhiên; trồng rừng và chăm sóc rừng trồng, tạo công ăn việc làm mới, nâng cao thu nhập cho người dân trong vùng, đặc biệt là người đồng bào dân tộc thiểu số sống gần rừng. Góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo phát triển nông thôn miền núi, và hạn chế tối thiểu tình trạng xâm hại tài nguyên rừng. Hàng năm, trích từ nguồn vốn đầu tư để duy tu bảo dưỡng đường lâm nghiệp, kết hợp phục vụ dân sinh và lưu thông hàng hóa, hỗ trợ công tác xã hội cho các địa phương.

3. Hiệu quả về môi trường

Duy trì bền vững độ che phủ hiện có của rừng, cải thiện nâng cao độ phì của đất, chống xói mòn, tạo cảnh quan môi trường rừng nói chung và diện tích rừng của các công ty nói riêng về khả năng



hấp thụ các bon, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái và điều hòa khí hậu...

Tăng cường đa dạng sinh học bằng cách trồng các loài cây bản địa, cây cảnh quan; trồng cây cung cấp gỗ nhỏ kết hợp gỗ lớn; thông qua việc áp dụng các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất nông, lâm nghiệp và xây dựng, tư vấn, chuyển giao các mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực nông lâm nghiệp, giúp người dân địa phương áp dụng và nhân rộng các mô hình sản xuất nông lâm nghiệp bền vững;

Công tác bảo vệ rừng được chú trọng, diễn thế trạng thái rừng tự nhiên theo chiều hướng tích cực, phát triển rừng trồng theo hướng kinh doanh gỗ lớn, với chu kỳ kinh doanh dài sẽ có tác dụng giữ nước tạo nguồn sinh thủy cho các sông, suối, làm giảm xói mòn, rửa trôi đất;

Quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng là xu thế tiến bộ của cả thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng nhằm bảo vệ môi trường toàn cầu nhất là trong bối cảnh nhân loại đã và đang phải đối mặt với biến đổi khí hậu. Vì vậy, các công ty lâm nghiệp Nhà nước và các loại hình chủ rừng khác trong đó có Công ty TNHHLN Quý Nhơn phải xây dựng và thực hiện Phương án Quản lý rừng bền vững và Chứng chỉ rừng là tất yếu.



TƯ VẤN, HỖ TRỢ CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP QUY NHƠN XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG VÀ XIN CẤP CHỨNG CHỈ RỪNG FSC FM/CoC.

◆ Quốc Hòa

Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn được thành lập năm 1977 theo Quyết định số 1445/QĐ-TC ngày 12/7/1977 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghĩa Bình nay là tỉnh Bình Định; Công ty là doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, vốn Nhà nước, có tư cách pháp nhân đầy đủ, hạch toán kinh tế độc lập, được đăng ký và hoạt động theo Luật doanh nghiệp; trực thuộc UBND tỉnh Bình Định. Sau nhiều lần sắp xếp lại tổ chức, thực hiện Nghị định số: 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về việc sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp; Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định đã có Quyết định số: 2157/QĐ-UBND ngày 24/6/2016 về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Quy Nhơn.

Chức năng, nhiệm vụ hoạt động chính của công ty: Trồng rừng và chăm sóc rừng; khai thác gỗ; khai thác lâm sản ngoài gỗ; hoạt động dịch vụ lâm nghiệp; đầu tư kinh doanh, quản lý, bảo vệ rừng; chế biến gỗ và lâm sản khác. Ngoài ra, Công ty còn thực hiện nhiệm vụ công ích, xây dựng rừng phòng hộ theo chương trình dự án bảo vệ và phát triển rừng của Chính phủ và các dự án của tỉnh.

Công ty hiện đang quản lý 8.455,99 ha rừng và đất rừng; bao gồm 1.436,33 ha rừng đặc dụng, 4.782,82 ha rừng phòng hộ, 1.619,36 ha rừng sản xuất, đất ngoài quy hoạch lâm nghiệp 606,93 ha, đất phi nông nghiệp 10,55 ha. Toàn bộ diện tích trên thuộc địa bàn 12 phường xã của huyện Vân Canh và thành phố Quy Nhơn.

Với sự hỗ trợ của đề tài Nhà nước "Thúc đẩy



áp dụng tiêu chuẩn Quản lý rừng bền vững (FSC) và chuỗi hành trình sản phẩm (CoC) vào các doanh nghiệp trồng rừng kinh tế và chế biến gỗ ở Việt Nam" mã số 03.10/2019-DA2 do Viện Quản lý rừng bền vững và Chứng chỉ rừng (SFMI) thực hiện; đồng thời nhằm phát huy các thành quả đã đạt được về phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường; Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn đã thực hiện xây dựng phương án QLRBV có cơ sở khoa học và thực tiễn, bảo đảm bền vững về kinh tế, xã hội và môi trường, đạt được các nguyên tắc về quản lý rừng của hệ thống QLRBV theo tiêu chuẩn FSC tiến tới được cấp chứng chỉ rừng FSC FM/CoC. Góp phần đáp ứng được mục tiêu "Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên cơ sở áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; hệ thống quản lý tiên tiến, công cụ cải tiến năng suất và chất lượng; ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật"¹. Đồng thời "Tạo bước chuyển biến rõ rệt về năng suất và chất lượng của các sản phẩm, hàng hóa chủ lực, khả năng cạnh tranh của các

¹ Quyết định số 712/QĐ-TTg ngày 21 tháng 05 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về "Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020"

² Quyết định số 712/QĐ-TTg ngày 21 tháng 05 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ

HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀNH

doanh nghiệp đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước”² trong ngành Nông - Lâm nghiệp của Việt Nam theo định hướng của Thủ tướng Chính phủ.

Mặc dù bị ảnh hưởng lớn do đại dịch Covid 19 mang lại, dẫn đến tiến độ thực hiện không như mong muốn. Nhưng sau 18 tháng, với quyết tâm cao của lãnh đạo và tập thể CBNV Công ty cùng với sự tư vấn kỹ thuật hiệu quả của SFMI, mục tiêu cần đạt được của Công ty đã hoàn thành.

Một chương trình đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức và năng lực quản lý cho cán bộ nhân viên của Công ty và các bên liên quan về quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng đã được thực hiện. Cùng với các khóa học nhằm nâng cao năng lực về kỹ thuật lâm sinh cũng được thực hiện với các chủ đề: Kỹ thuật gây trồng một số loài cây bản địa tại địa phương; quản lý rừng trồng và lập địa; khai thác giảm thiểu tác động (RIL); các kỹ thuật lâm sinh cơ bản trong kinh doanh rừng trồng; quản lý vườn ươm... Các tập huấn chuyên đề phục vụ xây dựng phương án cũng được các chuyên gia tư vấn nhiều kinh nghiệm chuyển giao cho cán bộ, nhân viên của Công ty: Điều tra tài nguyên rừng tự nhiên, rừng trồng; đánh giá đa dạng sinh học và xác định HCVF; đánh giá tác động môi trường (EIA) và đánh giá tác động xã hội (SIA); phân vùng chức năng rừng; sử dụng bản đồ số và quản lý tài nguyên rừng bằng công nghệ GIS.

Cơ sở xây dựng Phương án quản lý rừng bền vững hướng tới chứng chỉ rừng là dựa vào Tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững Việt Nam theo Thông tư 28/TT-BNNPTN ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ NN & PTNT và Tiêu chuẩn FSC Việt Nam (NFSS V2.0) áp dụng đánh giá và cấp chứng chỉ rừng cho Việt Nam. Bản phương án QLRBV của Công ty lâm nghiệp Quy Nhơn được xây dựng, không những đã đáp ứng được với các yêu cầu của TT 28 mà còn đáp ứng được Tiêu chuẩn FSC STD V5.1 về những quy định Quốc tế: Bảo vệ môi trường, tránh các tác động tiêu cực về mặt xã hội; tuân theo các quy định về phát triển bền vững. Bản phương án QLRBV cũng được tham vấn và nhận được các ý kiến đóng góp, đồng thuận của các cơ quan quản lý Nhà nước, các bên liên quan ở cấp tỉnh, huyện, xã phường trước khi trình phê duyệt.

Ngày 28 tháng 08 năm 2020, UBND tỉnh Bình Định đã phê duyệt phương án quản lý rừng bền

vững của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Quy Nhơn, giai đoạn 2020 - 2026 tại Quyết định số 3558/QĐ-UBND. Phương án QLRBV được xây dựng cho 1 chu kỳ kinh doanh 7 năm (2020 - 2026). Nội dung bao trùm của phương án bao gồm: Quy hoạch sử dụng đất phù hợp với tiềm năng và quy mô kinh doanh của Công ty; kế hoạch phát triển rừng; kế hoạch khai thác, tiêu thụ và chế biến lâm sản; kế hoạch bảo vệ rừng; kế hoạch bảo vệ môi trường; kế hoạch giám sát, đánh giá; kế hoạch đào tạo nhân lực. xác định nguồn vốn đầu tư. Phương án được thực hiện sẽ mang lại hiệu quả về kinh tế, xã hội và môi trường:



I. HIỆU QUẢ VỀ KINH TẾ

Đối với các diện tích đất rừng phòng hộ, đặc dụng thực hiện theo kế hoạch của Nhà nước giao. Công ty phối hợp chặt chẽ với chính quyền các cấp các ngành triển khai đến các xã, giao đến từng hộ dân nhận khoán trồng, chăm sóc và quản lý bảo vệ rừng. Đối với quỹ đất phục vụ sản xuất kinh doanh, Công ty tận dụng quỹ đất được giao để triển khai đầu tư trồng rừng thâm canh; áp dụng các biện pháp kỹ thuật lâm sinh, chọn giống cây trồng có năng suất chất lượng cao đảm bảo về phát triển bền vững, kinh doanh có hiệu quả. Với sản lượng khai thác gỗ rừng trồng hàng năm trên 32.000 tấn/năm, năm triệu cây giống lâm nghiệp/năm và cung ứng dịch vụ môi trường rừng... sẽ tạo doanh thu hàng năm của Công ty đạt trên 50 tỷ đồng. Cán bộ, công nhân viên của Công ty có

thu nhập ổn định đạt mức 08 triệu đồng/người/tháng trở lên. Ngoài ra, hàng năm các Công ty đã đóng góp vào nguồn thu cho ngân sách Nhà nước, mỗi năm trên 10 tỷ đồng.

II. HIỆU QUẢ VỀ XÃ HỘI

Thông qua giao khoán quản lý bảo vệ rừng tự nhiên, các hoạt động tập huấn hướng dẫn người dân thu hái, gây trồng lâm sản ngoài gỗ, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân. Thông qua công tác giao khoán quản lý bảo vệ, nuôi dưỡng, làm giàu... rừng tự nhiên; trồng rừng và chăm sóc rừng trồng, tạo công ăn việc làm mới, nâng cao thu nhập cho người dân trong vùng, đặc biệt là người đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn, phát triển nông thôn miền núi và hạn chế tối thiểu tình trạng xâm hại rừng. Hàng năm, trích từ nguồn vốn đầu tư để duy tu bảo dưỡng đường lâm nghiệp, kết hợp phục vụ dân sinh và lưu thông hàng hóa, hỗ trợ công tác xã hội cho các địa phương.

3. HIỆU QUẢ VỀ MÔI TRƯỜNG

Duy trì bền vững độ che phủ hiện có và tăng nâng độ che phủ khi có điều kiện về nhân lực và kinh phí. Tăng độ phì của đất do loài cây trồng chủ yếu là keo và cây bản địa có tính chất cải tạo đất, bảo vệ đất, chống xói mòn, tạo cảnh quan môi trường. Góp phần bảo vệ môi trường sinh thái và điều hòa khí hậu, hạn chế tình hình khô hạn, cạn kiệt nguồn nước. Tăng cường đa dạng sinh học bằng cách trồng các loài cây bản địa, cây cảnh quan; trồng cây cung cấp gỗ nhỏ kết hợp gỗ lớn. Công tác bảo vệ rừng được chú trọng, diễn thế trạng thái rừng tự nhiên theo chiều hướng tích cực, phát triển rừng trồng theo hướng kinh doanh gỗ lớn, với chu kỳ kinh doanh dài sẽ có tác dụng giữ nước tạo nguồn sinh thủy cho các sông, suối, làm giảm xói mòn, rửa trôi đất.

Trên cơ sở của phương án QLRBV, với sự hướng dẫn của SFMI, Công ty đã thực hiện các hoạt động chuẩn bị chuẩn bị các điều kiện cần và đủ cho xin cấp chứng chỉ rừng Quốc tế FSC FM/CoC. Diện tích xin chứng chỉ rừng FSC FM/CoC là 4.183,67 bao gồm khu HCVF (1.449,81 ha) và diện tích bảo vệ hành lang ven suối và kết nối đa dạng sinh học (36,07 ha).

Trước khi tổ chức đánh giá Quốc tế (CB) thực



hiện hoạt động đánh giá, tháng 7 năm 2020, các cán bộ của Công ty cùng với các chuyên gia của SFMI đã thực hiện cuộc đánh giá nội bộ nhằm phát hiện các khoảng trống/lỗi không tuân thủ và sửa chữa. Tháng 9 năm 2020, tập đoàn GFA (CHLB Đức) đã thực hiện tiền đánh giá tại phạm vi quản lý của Công ty với kết quả không có lỗi không tuân thủ (lớn, nhỏ), chỉ có quan sát. Từ 22 đến 24 tháng 11 năm 2020, tập đoàn GFA đã thực hiện cuộc đánh giá chính. Kết quả rất khả quan, chỉ mắc 2 lỗi về giám sát môi trường liên quan đến đường lâm sinh và 1 lỗi về trang bị bảo hộ cho công nhân sử dụng thuốc hóa học tại vườn ươm. Các lỗi này, đã được Công ty nhanh chóng khắc phục trong 1 tuần lễ với sự tư vấn kỹ thuật của các chuyên gia thuộc SFMI. Dự kiến, đầu tháng 12 năm 2020 Công ty sẽ nhận chứng chỉ FSC FM/CoC.

Thành công của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Quy Nhơn trong lĩnh vực Quản lý rừng bền vững và Chứng chỉ rừng, một lần nữa khẳng định hiệu quả và vai trò quan trọng của SFMI đối với các chủ rừng trong tiến trình QLRBV tại Việt Nam.